

*

Số 169-KH/TU

Gia Lai, ngày 19 tháng 10 năm 2018

KẾ HOẠCH

tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên chính và xét thăng hạng viên chức hạng II các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Gia Lai năm 2018

- Căn cứ Kế hoạch số 161-KH/BTCTW, ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Ban Tổ chức Trung ương về tổ chức thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2018; Công văn số 6238-CV/BTCTW, ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Ban Tổ chức Trung ương về việc bổ sung một số nội dung trong Kế hoạch số 161-KH/BTCTW về tổ chức thi nâng ngạch công chức cơ quan Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2018;

- Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BNV, ngày 09 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính; Thông tư số 05/2017/TT-BNV, ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV, ngày 09 tháng 10 năm 2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV, ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức;

- Căn cứ Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW, ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Ban Tổ chức Trung ương về việc ban hành Quy chế xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên chính và xét thăng hạng viên chức hạng II các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Gia Lai năm 2018 như sau:

1. Đối tượng dự thi nâng ngạch chuyên viên chính, xét thăng hạng viên chức hạng II

1.1. Đối với thi nâng ngạch chuyên viên chính

a) Cán bộ, công chức đang công tác tại các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh đang giữ ngạch công chức hành chính.

b) Ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương; người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp huyện và tương đương.

c) Cán bộ, công chức (tại Điểm b, Khoản 1.1 Mục này) giữ chức danh bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) thuộc diện quy hoạch, được điều động, luân chuyển theo quy định cũng thuộc đối tượng dự thi.

1.2. Đối với xét thăng hạng viên chức hạng II

- Viên chức đang công tác, làm việc ở cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện được quy định tại Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW, ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Ban Tổ chức Trung ương.

- Viên chức dự xét thăng hạng cần đảm bảo đúng tiêu chuẩn, yêu cầu vị trí theo quy định của Luật Viên chức; các văn bản hướng dẫn đối với từng chức danh viên chức và quy định tại Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW, ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Ban Tổ chức Trung ương. Riêng viên chức hành chính dự xét thăng hạng lên chuyên viên chính phải đảm bảo thời gian giữ ngạch theo quy định tại Thông tư số 05/2017/TT-BNV, ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Nội vụ.

2. Điều kiện

2.1. Điều kiện dự thi nâng ngạch chuyên viên chính

a) Cơ quan quản lý cán bộ, công chức có nhu cầu về vị trí việc làm của ngạch dự thi.

b) Được cơ quan sử dụng cán bộ, công chức đánh giá có đủ năng lực về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của ngạch dự thi; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; trong 3 năm liên tục tính đến thời gian đăng ký dự thi được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang xem xét xử lý kỷ luật.

c) Về thời gian giữ ngạch

Người dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính phải có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 9 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó có thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 1 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày 31 tháng 8 năm 2018.

2.2. Đối với dự xét thăng hạng viên chức hạng II

Theo Phụ lục cách tính điểm xét thăng hạng viên chức và các văn bản hướng dẫn đối với từng chức danh viên chức được quy định tại Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW, ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Ban Tổ chức Trung ương.

3. Tiêu chuẩn

3.1. Đối với thi nâng ngạch chuyên viên chính

Người dự thi nâng ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính phải có đủ các tiêu chuẩn sau tính đến ngày 31 tháng 8 năm 2018

a) Về trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên.

b) Về trình độ lý luận chính trị: Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận trình độ tương đương trung cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp người dự thi làm công tác Đảng, đoàn thể chuyên trách, có bằng cử nhân chính trị do hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hoặc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh trước đây cấp, được xác định là bằng chuyên môn và vận dụng đủ tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị.

c) Về trình độ ngoại ngữ đảm bảo 1 trong các điều kiện sau

- Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên (cấp trước ngày 16 tháng 3 năm 2014).

- Đối với công chức đang làm việc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có giấy xác nhận của cơ quan sử dụng công chức về việc đã tham gia khóa đào tạo tiếng dân tộc thiểu số hoặc sử dụng thành thạo tiếng dân tộc thiểu số.

- Có cam kết sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở trình độ tương đương với yêu cầu trình độ dự thi được người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức nhận xét bằng văn bản.

- Công chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

d) Về trình độ tin học

Có chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A (được cấp trước ngày 28 tháng 4 năm 2014) trở lên hoặc có cam kết sử dụng thành thạo tin học ở trình độ tương đương với yêu cầu trình độ dự thi được người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức nhận xét bằng văn bản.

đ) Về bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước: Có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính.

- Bằng Cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công.

e) Về tham gia biên soạn văn bản, nghiên cứu khoa học

- Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan sử dụng cán bộ, công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng; đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu (theo quy định tại Thông tư số 05/2017/TT-BNV, ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Nội vụ).

- Đồng thời với tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 05/2017/TT-BNV, ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Nội vụ, nếu cán bộ, công chức trong thời gian giữ ngạch đã có quyết định, văn bản giao nhiệm vụ hoặc giấy xác nhận của người có thẩm quyền giao nhiệm vụ chủ trì, tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng các văn bản: Nghị quyết, Quy định, Chỉ thị, Văn kiện của Đại hội Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện trở lên mà cơ quan nơi cán bộ, công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền ban hành, được dự thi nâng ngạch.

3.2. Đối với dự xét thăng hạng viên chức hạng II

Thực hiện theo Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Ban Tổ chức Trung ương về việc ban hành Quy chế xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Nội dung, hình thức thi nâng ngạch chuyên viên chính

4.1. Môn kiến thức chung

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của cán bộ, công chức dự thi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay và liên hệ với thực tế ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Thời gian thi: 180 phút.

4.2. Môn chuyên môn, nghiệp vụ

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Nội dung: Các nội dung về nghiệp vụ công tác Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Thời gian thi 45 phút.

4.3. Môn tin học

Tại kỳ thi này người dự thi không phải thi môn tin học do môn chuyên môn, nghiệp vụ (bao gồm có cả nội dung nghiệp vụ tin học văn phòng) được thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

4.4. Môn ngoại ngữ

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung: Kiểm tra về các kỹ năng đọc, viết (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (trình độ B).

- Thời gian thi: 90 phút.

* Thực hiện việc không tổ chức bồi dưỡng các chuyên đề và thay vào đó là đăng tải trên mạng nội dung các chuyên đề để người dự thi có điều kiện chủ động nghiên cứu; các chuyên đề môn thi kiến thức chung được công bố trong tháng 10 năm 2018.

Tài liệu, các thông tin phục vụ kỳ thi được đăng tải trên Website: Trang tin điện tử Tỉnh ủy Gia Lai (tinhuylai.org.vn) vào các thời điểm phù hợp với các quy định nêu trên.

5. Điều kiện miễn môn thi ngoại ngữ: Người dự thi được miễn thi ngoại ngữ khi có một trong các điều kiện sau:

- Có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2018.

- Công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền.

- Công chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

- Có bằng đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ.

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

- Có bằng tốt nghiệp tiến sỹ, thạc sỹ hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp B1 khung Châu Âu trở lên còn trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ.

6. Cách tính điểm và nguyên tắc xác định người trúng tuyển

6.1. Cách tính điểm

a) Bài thi được chấm theo thang điểm 100.

b) Kết quả thi nâng ngạch để xác định người trúng tuyển là tổng số điểm của các bài thi môn kiến thức chung và môn chuyên môn, nghiệp vụ.

6.2. Nguyên tắc xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Thi đủ các bài thi của các môn thi theo quy định.

b) Có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên (kể cả bài thi môn ngoại ngữ nếu không được miễn thi).

c) Có kết quả thi tính theo quy định tại Khoản 6.1, Mục 6, lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu nâng ngạch năm 2018 của tỉnh.

Trường hợp nhiều người có kết quả thi bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng của tỉnh, Chủ tịch Hội đồng thi trao đổi với cơ quan quản lý cán bộ, công chức để quyết định người trúng tuyển ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng này.

7. Thời gian, địa điểm tổ chức thi, lệ phí thi

7.1. Thời gian, địa điểm tổ chức thi

Dự kiến tổ chức trong tháng 12 năm 2018 tại Trường Chính trị tỉnh Gia Lai (số 58 Lê Thánh Tôn, thành phố Pleiku) và Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học tỉnh Gia Lai (số 22 Cù Chính Lan, thành phố Pleiku); thời gian cụ thể sẽ thông báo sau.

7.2. Lệ phí thi nâng ngạch và xét thăng hạng

- Lệ phí thi nâng ngạch chuyên viên chính và xét thăng hạng áp dụng theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

- Dự kiến lệ phí dự thi nâng ngạch chuyên viên chính và xét thăng hạng viên chức hạng II (phóng viên chính, giảng viên chính) là 700.000 đồng/người.

- Cán bộ, công chức, viên chức dự thi nâng ngạch chuyên viên chính và xét thăng hạng viên chức hạng II, có trách nhiệm nộp lệ phí tại bộ phận Kế toán - Ban Tổ chức Tỉnh ủy và nhận phiếu thu tiền theo quy định.

(Khi đi dự thi và xét thăng hạng phải kèm chứng từ đã nộp lệ phí).

8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức

- Cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm thông báo công khai, kịp thời Kế hoạch này để cán bộ, công chức, viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký tham dự kỳ thi và xét thăng hạng.

- Đối với thi nâng ngạch chuyên viên chính: Cơ quan, đơn vị có văn bản cử cán bộ, công chức dự thi kèm theo danh sách trích ngang (theo mẫu), danh sách cán bộ, công chức được miễn thi môn ngoại ngữ và bản sao chứng thực văn bằng, chứng chỉ làm căn cứ xét miễn thi môn ngoại ngữ, gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi nâng ngạch theo quy định.

- Đối với dự xét thăng hạng viên chức hạng II: Thực hiện theo Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW, ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Ban Tổ chức Trung ương. Các văn bản và hồ sơ dự xét thăng hạng viên chức gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp, báo cáo Hội đồng xét thăng hạng viên chức theo quy định.

- Các nội dung khác (nội dung, hình thức thi; hồ sơ đăng ký dự thi...) được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 13/2010/TT-BNV, ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (*để báo cáo*),
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Báo Gia Lai, Trường Chính trị tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

đã ký

Hồ Văn Niên